

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HS-ST
Ngày: 24-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Mai Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Tường Vi, ông Nguyễn Huy Cận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Duy – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2018/HSHT-QĐ, ngày 09/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn H**; tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng yy năm zz tại Kiến Xương, Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Tổ H, khu N, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trương Công H (sinh năm 1959) và bà Đỗ Thị R (sinh năm 1961); có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thị D (sinh năm 1986), có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 31/5/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H:* Bà Bùi Thanh V, là Luật sư của Công ty Luật TNHH TV 89 và Cộng sự - Chi nhánh Quảng Ninh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: số 443, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Đức L, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, khu C, phường S, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Như M, sinh năm 1953; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu 2, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, khu 7, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 31/5/2018, tại khu vực tổ 9, khu 7, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đoàn Công an khu công nghiệp Mông Dương bắt quả tang Trương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng: Thu trên tay trái của H 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,238 gam; thu tại túi quần bên phải phía trước của H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , biển kiểm soát 14K7 – 1772.

Quá trình điều tra, Trương Văn H khai: Khoảng 15 giờ ngày 31/5/2018, H đến phòng trọ của L (bạn xã hội) ở khu vực đồi 79, phường Mông Dương chơi và cùng L sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng ma túy, L rủ H góp tiền mua ma túy về tối sử dụng tiếp, H đồng ý và đưa cho L 150.000 đồng rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L gọi điện thoại cho H nói là đến đón L đi mua ma túy. H điều khiển xe mô tô HONDA WAVE α , biển kiểm soát 14K7 – 1772 chở L đi đến khu vực lối rẽ vào cảng Khe Dây, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả thì L bảo H dừng xe đợi, rồi một mình L đi vào trong ngõ. Một lúc sau, L đi ra trên tay cầm một túi ma túy đá và bảo H chở về phòng trọ của L để sử dụng. Khi đến gần phòng trọ, L đưa H cầm túi ma túy thì H bị Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng gồm: 01 (một) gói ma túy đá do L đưa H cầm trên tay trái; 01 (một) điện thoại di động NOKIA gắn sim số 01698833133 tại túi quần phía trước bên phải của H; 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE α , biển số 14K7 – 1772 và niêm phong toàn bộ số ma túy thu giữ của H. Còn L bỏ chạy thoát.

Kết quả điều tra thể hiện:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đoàn Công an khu công nghiệp Mông Dương lập hồi 19 giờ 45 phút, ngày 31/5/2018, bắt quả tang Trương Văn H

về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ vật chứng của Trương Văn H như đã nêu ở nội dung vụ án. (Bút lục số 07, 08).

Tại bản kết luận giám định số 449/GĐMT ngày 02 tháng 6 năm 2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon thu của Trương Văn H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,238 gam (không phải hai ba tám gam). (Bút lục số 13).

Người làm chứng là ông Lê Đức L và ông Nguyễn Như M đều khai phù hợp với nội dung vụ án về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ của Trương Văn H và khai được chứng kiến việc bị cáo H khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon H bị thu giữ là ma túy đá, được tham gia vào việc niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ của H. Ngoài ra ông Lê Đức L và ông Nguyễn Như M còn khai khi Công an bắt giữ H, còn có một người thanh niên khác bỏ chạy vào lối ngõ nhỏ cạnh cổng trường mầm non Mông Dương, các ông không nhìn thấy rõ đặc điểm cụ thể của người thanh niên bỏ chạy nên không nhận dạng được. (Bút lục số 41, 46).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn H, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 449/GĐMT ngày 02 tháng 6 năm 2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/5/2018, của Đoàn Công an khu công nghiệp Mông Dương, thành phố Cẩm Phả.

Tại bản Cáo trạng số: 127/CT-VKS-CP ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Trương Văn Hiếu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trương Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trương Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu tiêu hủy 0,19 gam Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì số 449/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động Nokia.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn H và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về bản Cáo trạng số 127/CT-VKS-CP ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Trương Văn H.

Tại phần tranh luận:

Người bào chữa có ý kiến đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với bị cáo Trương Văn H là đúng người đúng tội, nhưng không đồng ý với Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Cẩm Phả trong quá trình điều tra đã không làm rõ các tình tiết và bỏ lọt tội phạm, cụ thể : Các lời khai Trương Văn H khẳng định L người đã đưa ma túy đá cho H cầm; người làm chứng đều khẳng định có người đi cùng H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả chưa làm rõ các nội dung cuộc điện thoại đó của ai có phải của L không ? nội dung cuộc gọi cho H là gì? không cho người làm chứng được nhận dạng người thanh niên bỏ chạy vì theo lời khai của họ thì khi đi qua cổng trường mầm non thì thấy Công an bắt giữ một thanh niên, còn 01 thanh niên đi cùng H bỏ chạy (BL 102) cách công an và H khoảng 12 m thì thấy người thanh niên bỏ chạy về phía trường học, lúc này ánh đèn sáng đủ điều kiện nhìn thấy. Với khoảng cách 12m mà người làm chứng không nhìn thấy dáng của người thanh niên bỏ chạy là không đúng, như vậy các lời khai của người làm chứng không khách quan. Cơ quan cảnh sát điều tra không cho nhận dạng, không đối chất, không làm rõ người thanh niên đi cùng với H là ai mà chỉ căn cứ vào lời khai của L mà không truy tố L là hoàn toàn không đúng, đã bỏ lọt tội phạm.

Bị cáo H là một thanh niên rất chịu khó, ngoan ngoãn, hoàn cảnh gia đình thì hết sức éo le, 02 vợ chồng ly hôn , H phải nuôi dạy con nhỏ. Trong quá trình điều tra, luôn thành khẩn khai báo, đã giúp cơ quan điều tra nhanh chóng hoàn thành vụ án; gia đình bị cáo là nông dân thuần túy, do hoàn cảnh khó khăn nên gia đình bị cáo phải ra Cẩm Phả để làm kinh tế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm g, i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, để xử phạt bị cáo H với mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với xã hội và gia đình và cùng gia đình nuôi dạy con nhỏ.

Ý kiến tranh luận, đối đáp của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Về ý kiến bỏ lọt người phạm tội ở giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả thấy: Theo lời khai của bị cáo Trương Văn H thì còn có đối tượng tên là L tham gia cùng H “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quá trình điều tra đã xác định là Nguyễn Quốc L, sinh năm 1995, trú tại tổ 11, khu 7, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Qua đấu tranh, L không thừa nhận góp tiền cùng H mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tiến hành điều tra: Lấy lời khai của người làm chứng là ông Lê Đức L và ông Nguyễn Như M, ông L và ông M đều khẳng định không nhìn rõ và không nhận dạng được đối tượng bỏ chạy vào lối ngõ nhỏ cạnh cổng trường mầm non Mông Dương nên không thể tiến hành cho người làm chứng nhận dạng được. Xác định hiện trường tại biên bản ngày 14/6/2018, những người làm chứng được tham gia xác định vị trí

đứng chứng kiến và vị trí Công an bắt giữ Trương Văn H; xác định khoảng cách từ chỗ người làm chứng đến vị trí H bị bắt và người bỏ chạy là 12m, điều kiện thời tiết khô ráo, ánh sáng có ánh đèn đường chiếu sáng kết hợp với ánh điện nhà dân, người làm chứng đều khẳng định do sự việc diễn ra nhanh và không quan sát nên không nhận dạng được người bỏ chạy vào lối ngõ nhỏ cạnh cổng trường mầm non Mông Dương, vì vậy không thể tiến hành nhận dạng được đối tượng bỏ chạy. Quá trình xác định hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã chụp ảnh, vẽ sơ đồ kèm theo. Tiến hành đối chất giữa Trương Văn H với Nguyễn Quốc L, tại biên bản ngày 05/6/2018, L khai chưa bao giờ sử dụng ma túy cùng H và chưa bao giờ góp tiền đi mua ma túy cùng H. Vì vậy không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L nên không đề cập xử lý.

Về ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trương Văn H, Viện kiểm sát thấy bị cáo H không có đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, bởi điểm g quy định trường hợp: “phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra”, điểm i quy định trường hợp: “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn H khai nhận về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm phạm luật và rất ân hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tụng luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trương Văn H thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; cơ bản là phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Lê Đức L và ông Nguyễn Như M, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 31/5/201; bản kết luận giám định số 449/GĐMT ngày 02/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu khác.

Đánh giá ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phần tranh luận, Hội đồng xét xử thấy: Các ý kiến, đề nghị, lập luận của người bào chữa, đã được Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận đối đáp đến từng ý kiến. Các chứng cứ, tài liệu và lập luận của kiểm sát viên ở phần tranh luận là hợp pháp và có căn cứ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã thực hiện điều tra, thu thập chứng cứ để làm rõ lời khai của Trương Văn H về việc Nguyễn Quốc L có tham gia rủ H góp tiền đi mua ma túy và là người trực tiếp mua ma túy đưa cho H cất giữ hay không theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và được thể hiện: Tại các biên bản lấy lời khai của người làm chứng là ông Lê Đức L và ông Nguyễn Như M, ông L và ông M đều khẳng định không nhìn rõ và không nhận dạng được đối tượng bỏ chạy về phía trường mầm non Mông Dương khi bắt giữ H nên việc tiến hành cho người làm chứng nhận dạng không thể xác định nhận dạng được. Biên bản xác định hiện trường ngày 14/6/2018, những người làm chứng được tham gia xác định vị trí đứng chứng kiến và vị trí Công an bắt giữ Trương Văn H; xác định khoảng cách từ chỗ người làm chứng đến vị trí H bị bắt và người bỏ chạy là 12m, điều kiện thời tiết khô ráo, ánh sáng có ánh đèn đường chiếu sáng kết hợp với ánh điện nhà dân, người làm chứng khẳng định do sự việc diễn ra nhanh và không quan sát nên không nhận dạng được người bỏ chạy, vì vậy không thể tiến hành nhận dạng được đối tượng bỏ chạy. Quá trình xác định hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã chụp ảnh, vẽ sơ đồ kèm theo. Tại biên bản đối chất giữa Trương Văn H với Nguyễn Quốc L ngày 05/6/2018, L khai chưa bao giờ sử dụng ma túy cùng H và chưa bao giờ góp tiền đi mua ma túy cùng H. Kiểm tra thông tin liên lạc trong máy điện thoại Nokia vỏ màu xanh lắp sim số 01698.833.133 thu giữ của Trương Văn H, tại biên bản ngày 31/05/2018 thể hiện cuộc gọi đến số điện thoại 0936570305 lưu tên trong danh bạ là “L 79” từ 15 giờ 20 phút đến 17 giờ 37 phút, ngày 12/3/2018 là 05 cuộc gọi đến, Trương Văn H trình bày máy điện thoại của H không cập nhật thời gian nên nhật ký điện thoại đều hiển thị ngày 12 tháng 3; số điện thoại 0936570305 lưu là “L 79” liên lạc để cùng đi mua ma túy. Với kết quả điều tra trên và qua đấu tranh với đối tượng L xác định được là Nguyễn Quốc L, sinh năm 1995, trú tại tổ 11, khu 7, phường M, thành phố C, Lợi không thừa nhận góp tiền cùng H mua ma túy. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả không có đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L đồng phạm với H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hợp pháp và có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả bỏ lọt người phạm tội.

Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trương Văn H, quy định tại các điểm g, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm

2015, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên chấp nhận. Đối với trường hợp quy định tại các điểm g, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 : “phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” thì bị cáo H không có đủ điều kiện để được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Với các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 31/5/2018, tại khu vực tổ 9, khu 7, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, Trương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,238 gam Methamphetamine, với mục đích sử dụng, thì bị Công an kiểm tra bắt giữ quả tang.

Hành vi trên của bị cáo Trương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Bản Cáo trạng số: 127/CT-VKS-CP ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, truy tố bị cáo Trương Văn H là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá vụ án có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, tiếp tay cùng đối tượng buôn bán trái phép chất ma túy làm trầm trọng thêm tình hình tội phạm ma túy ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc tàng trữ ma túy, nhưng thiếu tu dưỡng bản thân, đua đòi sử dụng chất ma túy dẫn đến phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo Trương Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo Trương Văn H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy hoàn lại sau giám định, khối lượng 0,19 gam Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì số 449/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Quảng Ninh, là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, model : 105, số IMEI 2597229/06/014806/2 kèm 01 sim, 01 pin, có căn cứ xác định là tài sản của bị cáo Trương Văn H và không làm rõ được bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc đi mua ma túy, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đeo biển kiểm soát 14K7-1772, số máy HC09E0120698, số khung RLHHC09003Y120416. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tiến hành tra cứu số máy, số khung của xe để tìm chủ sở hữu đăng ký xe nhưng không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm nên đã ra lệnh nhập kho vật chứng, chuyển vật chứng vào kho vật chứng Công an thành phố Cẩm Phả tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[8] Đối với đối tượng L, quá trình điều tra đã xác định là Nguyễn Quốc L, sinh năm 1995, trú tại tổ 11, khu 7, phường M, thành phố C. Qua đấu tranh, L không thừa nhận góp tiền cùng H mua ma túy. Tài liệu điều tra cũng không đủ cơ sở xác định L đồng phạm với H tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2018.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,19 gam Methamphetamine, niêm phong trong phong bì số 449/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

Trả lại cho bị cáo Trương Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, model : 105, số IMEI 2597229/06/014806/2 kèm 01 sim, 01 pin. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 148/BB-THA, ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ : Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo Trương Văn H, người bào chữa cho bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh QN;
- Viện kiểm sát ND tỉnh QN ;
- Viện kiểm sát ND TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan THA HS Công an TP.Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Mai Anh